

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh sách và kinh phí thực hiện
tinh giản biên chế bổ sung đợt 1 năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 399/TTr-SNV ngày 29 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế bổ sung đợt 1 năm 2020 cho 01 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc thực hiện, quyết toán kinh phí chi trả chi trả chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm:

a) Ban hành quyết định nghỉ tinh giản biên chế theo phân cấp và giải quyết các thủ tục cho đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo quy định.

b) Chi trả các chế độ chính sách cho từng đối tượng tinh giản biên chế sau khi được cấp kinh phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC (D10b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT 1.2020
(Tháng 6/2020)

(Kèm theo Quyết định số: 1091/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chỉnh lịch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)		Tiền lương có để tính trợ cấp (1000 đồng)		Số năm đóng BHXH theo số		Thời điểm tính giảm biên chế		Tuổi khi tính giảm biên chế		Kinh phí thực hiện tính giảm biên chế (1000 đồng)					Nguồn kinh phí chi trả (1000 đồng)		Lý do tính giảm
				Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp K/V 0,7	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm trợ cấp BHXH	Cơ quan, đơn vị chi trả (Đối với Doanh nghiệp là Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN chi trả)	Nguồn sách nhà nước cấp bổ sung										
1	Lương Văn Hòa	28/1964	Bí thư Đảng ủy xã Chiềng Bôm	2,86	7/2019	0,3	5/2020							2,86	5/2020	4.708,400	21 năm 8 tháng		3.861,121	50.195,752	19.306,058	3.861,200		73.363,010		73.363,010		73.363,010	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không có vị trí việc làm khác để bố trí.				

10

